

Số: 02/2023/TT-BCA

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2023

THÔNG TƯ

**Quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đối tượng, hình thức, nội dung, địa điểm, chương trình, thời gian huấn luyện, cán bộ làm công tác huấn luyện, trường hợp miễn, hoãn huấn luyện, tổ chức huấn luyện, kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ), các đơn vị, cơ sở đào tạo, huấn luyện của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực thuộc Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương.

Điều 3. Phụ lục biểu mẫu sử dụng trong công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục biểu mẫu sử dụng trong công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

1. Sổ theo dõi công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01).
2. Giáo án huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02).
3. Báo cáo công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 03).
4. Quyết định thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 04).
5. Biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 05).

Điều 4. Kinh phí tổ chức huấn luyện

1. Kinh phí tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công an các đơn vị, địa phương được bố trí trong dự toán chi ngân sách chi an ninh hàng năm Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).
2. Hàng năm, căn cứ kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Công an các đơn vị, địa phương; thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, NỘI DUNG, ĐỊA ĐIỂM, CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN, CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, TRƯỜNG HỢP MIỄN, HOÀN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 5. Đối tượng, hình thức huấn luyện

1. Đối tượng huấn luyện:
 - a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh).
 - b) Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện) phụ trách công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
 - c) Đội trưởng, Phó Đội trưởng các đội nghiệp vụ được giao thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đội trưởng, Phó Đội trưởng đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện.
 - d) Cán bộ làm công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
 - đ) Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
 - e) Lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Hình thức huấn luyện:

a) Huấn luyện thường xuyên được thực hiện hàng ngày trong ca thường trực tại đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, áp dụng cho các đối tượng quy định tại điểm c, đ, e khoản 1 Điều này.

b) Huấn luyện định kỳ được thực hiện một năm một lần, áp dụng cho các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này; một năm hai lần, áp dụng cho các đối tượng quy định tại điểm c, đ, e khoản 1 Điều này.

c) Huấn luyện nâng cao được thực hiện một năm một lần, áp dụng cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; hai năm một lần, áp dụng cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

Điều 6. Nội dung huấn luyện

1. Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Lý thuyết về kỹ thuật cá nhân; chiến thuật, kỹ thuật; đội hình chữa cháy, đội hình cứu nạn, cứu hộ; phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ; quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Lý thuyết về công tác chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Thực hành huấn luyện thể lực.

5. Thực hành kỹ thuật cá nhân về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Thực hành đội hình chữa cháy, đội hình cứu nạn, cứu hộ.

7. Thực hành kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Thực hành thao tác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

9. Bỏ túi tay lái cho lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; công tác sửa chữa phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 7. Địa điểm huấn luyện và cán bộ làm công tác huấn luyện

1. Địa điểm huấn luyện

a) Huấn luyện thường xuyên được thực hiện tại địa điểm, trụ sở của đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Huấn luyện định kỳ được thực hiện tập trung tại trung tâm huấn luyện hoặc tại địa điểm, trụ sở của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp tỉnh.

c) Huấn luyện nâng cao được thực hiện tập trung tại trung tâm huấn luyện của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an.

2. Cán bộ huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là người có trình độ trung cấp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trở lên và có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm công tác nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn về nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Là giảng viên hoặc lãnh đạo khoa chuyên ngành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

c) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc chỉ huy cấp đội và tương đương trở lên thuộc Công an cấp tỉnh.

Điều 8. Chương trình và thời gian huấn luyện

1. Huấn luyện thường xuyên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này được thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện thường xuyên theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8 Điều 6 Thông tư này.

b) Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện thường xuyên theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư này.

c) Đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện thường xuyên theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 9 Điều 6 Thông tư này.

2. Huấn luyện định kỳ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này được thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện định kỳ theo nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 7 Điều 6 Thông tư này, tổng thời gian tối thiểu là 40 giờ (16 giờ lý thuyết, 24 giờ thực hành).

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện định kỳ theo nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 7 Điều 6 Thông tư này, tổng thời gian tối thiểu là 24 giờ (08 giờ lý thuyết, 16 giờ thực hành).

c) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện định kỳ theo các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 6 Thông tư này, tổng thời gian tối thiểu là 120 giờ (24 giờ lý thuyết, 96 giờ thực hành).

d) Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện định kỳ theo nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 6 Thông tư này, tổng thời gian tối thiểu là 320 giờ (32 giờ lý thuyết, 288 giờ thực hành).

đ) Đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện định kỳ theo nội dung quy định tại khoản 9 Điều 6 Thông tư này, tổng thời gian tối thiểu 80 giờ (16 giờ bố trí tay lái, 64 giờ bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện).

3. Huấn luyện nâng cao quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư này được thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện nâng cao theo nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 7 Điều 6 Thông tư này, thời gian tối thiểu là 40 giờ.

b) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện nâng cao theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7 Điều 6 Thông tư này, thời gian tối thiểu là 56 giờ.

c) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này thực hiện chương trình huấn luyện nâng cao theo nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư này, thời gian tối thiểu là 120 giờ.

Điều 9. Các trường hợp được miễn, hoãn huấn luyện

1. Trường hợp được miễn huấn luyện:

a) Đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo; bệnh trong danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

b) Trong thời gian công tác biệt phái.

c) Có thông báo nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí.

d) Đang học tập trung tại học viện, trường trong và ngoài ngành Công an từ 12 tháng trở lên.

đ) Phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

2. Trường hợp được hoãn huấn luyện:

Cán bộ, chiến sĩ bị ốm, đau, nghỉ đột xuất, đi công tác có xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc được lãnh đạo đơn vị cho nghỉ vào thời điểm huấn luyện. Các trường hợp được hoãn huấn luyện phải tham gia huấn luyện bổ sung trong kỳ tiếp theo các nội dung chưa thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 10. Ban hành kế hoạch, chương trình, giáo án và tổ chức huấn luyện

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm xây dựng giáo án huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và ban hành kế hoạch, chương trình, tổ chức huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng giáo án huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; ban hành kế hoạch,

chương trình, tổ chức huấn luyện định kỳ nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện có trách nhiệm xây dựng giáo án huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại điểm c, đ, e khoản 1 Điều 5 Thông tư này phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

4. Việc tổ chức huấn luyện phải được ghi vào Sổ theo dõi công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Nội dung kiểm tra, tiêu chí đánh giá kết quả huấn luyện

1. Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện:

- a) Kiểm tra, đánh giá kết quả theo chương trình huấn luyện đã ban hành.
- b) Kiểm tra kế hoạch, chương trình, giáo án, sổ theo dõi công tác huấn luyện, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác huấn luyện; kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện, báo cáo công tác huấn luyện.
- c) Kiểm tra, thẩm định kết quả huấn luyện theo báo cáo của đơn vị huấn luyện.

2. Tiêu chí đánh giá kết quả huấn luyện:

a) Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này đạt yêu cầu phải bảo đảm: Tham gia đầy đủ các nội dung huấn luyện; thời gian huấn luyện phải bảo đảm từ 80% trở lên; tham gia kiểm tra và đạt kết quả từ 50% tổng điểm trở lên.

b) Đơn vị đạt yêu cầu đối với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Công an cấp huyện phải có từ 90% cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng huấn luyện tham gia đầy đủ nội dung, thời gian huấn luyện theo quy định và 80% cán bộ, chiến sĩ kiểm tra đạt yêu cầu trở lên.

c) Đơn vị, cá nhân chưa đạt yêu cầu là trường hợp chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

d) Cá nhân có kết quả kiểm tra chưa đạt yêu cầu phải kiểm tra lại nội dung chưa đạt yêu cầu.

3. Kết quả huấn luyện của đơn vị, cá nhân là một trong các tiêu chí để nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị, cá nhân và bình xét thi đua hàng năm.

Điều 12. Kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện

1. Thẩm quyền kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nâng cao và kiểm tra, đánh giá kết quả công tác huấn luyện định kỳ, thường xuyên của Công an cấp tỉnh (sau đây gọi chung là hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện).

Thành phần hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện gồm: Lãnh đạo Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng có liên quan thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quyết định.

b) Giám đốc Công an cấp tỉnh thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện định kỳ và kiểm tra, đánh giá kết quả công tác huấn luyện thường xuyên đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Thành phần hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện gồm: Lãnh đạo Công an cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng có liên quan thuộc Công an cấp tỉnh do Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định.

2. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh ban hành quyết định thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị đề kiểm tra phù hợp với nội dung huấn luyện; thông báo về thời gian, địa điểm kiểm tra; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện theo kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt.

b) Kết thúc kiểm tra, tổ chức họp đánh giá ưu, khuyết điểm, rút kinh nghiệm công tác tổ chức huấn luyện của đơn vị được kiểm tra; lập biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thông báo kết quả kiểm tra đến đơn vị, cá nhân được kiểm tra, các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện và báo cáo cấp trên quản lý trực tiếp.

4. Cá nhân, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm:

a) Chấp hành đầy đủ các quy định, yêu cầu của hội đồng kiểm tra.

b) Chuẩn bị đầy đủ nội dung kiểm tra theo yêu cầu của hội đồng kiểm tra.

c) Lưu biên bản kiểm tra theo quy định tại đơn vị được kiểm tra.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2023.

2. Bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm:

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
- b) Hướng dẫn mức điểm kiểm tra đạt yêu cầu, chưa đạt yêu cầu, đánh giá kết quả công tác huấn luyện, kiểm tra nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Bố trí địa điểm, cơ sở vật chất, cán bộ làm công tác huấn luyện và các điều kiện cần thiết để tổ chức huấn luyện, kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện định kỳ và kiểm tra, đánh giá kết quả công tác huấn luyện thường xuyên đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Thông tư này và hướng dẫn của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Tổng hợp kết quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

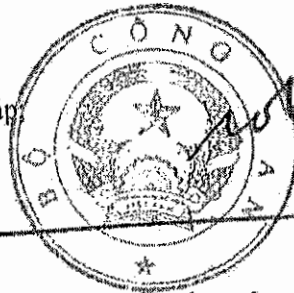
3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, C07.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm



PHỤ LỤC
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN
NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 01
Ban hành kèm theo
Thông tư số 02/2023/TT-BCA
Ngày 13/01/2023

...(1)...

.....(2).....

SỔ THEO DÕI CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN
NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
NĂM.....

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị lập sổ;*
- (2) Tên đơn vị lập sổ.*

....(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

....(2)....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GAHL- (3)

... (4) ..., ngày....tháng....năm 20...

**GIÁO ÁN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
(SỐ:)**

Khoa mục:

Thời gian:

Đối tượng:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

2. Yêu cầu

- Về chuyên môn, kỹ thuật:
- Về an toàn và kỷ luật thao trường:
- Về thời gian hoàn thành:
- Vận dụng trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:
-

II. Phương tiện, địa điểm huấn luyện

1. Phương tiện

Tên phương tiện, số lượng: Tùy thuộc vào từng khoa mục mà có các phương tiện khác nhau như xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ, thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ...

2. Địa điểm

- Bãi tập: Chiều dài, chiều rộng...
- Tháp tập, bể bơi...

III. Trình tự, thời gian và phương pháp huấn luyện

1. Trình tự, thời gian huấn luyện

- Tập hợp, điểm danh kiểm tra quân số đầu giờ: phút.
- Thông qua chương trình huấn luyện, quán triệt mục đích, yêu cầu buổi huấn luyện: phút.
- Khởi động trước khi thực hành: phút.
- Hạ khoa mục, thực hành mẫu: phút.

- Hỏi đáp các vấn đề còn thắc mắc trước khi vào thực hành: phút.
- Tổ chức thực hành và theo dõi tập luyện: phút.
- Thu hồi phương tiện, tập trung điểm danh cuối giờ, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm buổi tập luyện: phút.

2. Phương pháp huấn luyện

- Thuyết trình, phân tích, diễn giải.
- Thị phạm, đội hình mẫu.
- Chia nhóm, lượt tập luyện.

IV. Nội dung chi tiết

- Sơ đồ, hình ảnh (nếu có).
- Nhiệm vụ (hoặc thao tác) của cán bộ, chiến sĩ.

V. Những điểm cần lưu ý

- Bảo đảm an toàn trong quá trình tập luyện.
- Những điểm trọng yếu của khoa mục.
- Những sai sót mà chiến sĩ thường mắc phải.
- Trường hợp thiếu chiến sĩ, thiếu phương tiện khi triển khai đội hình, cách xử lý.

VI. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu có tính pháp lý do cấp trên quy định.
- Các tài liệu có liên quan...

LÃNH ĐẠO DUYỆT

NGƯỜI LẬP GIÁO ÁN

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quản lý cấp trên;
- (2) Cơ quan xây dựng giáo án;
- (3) Chữ viết tắt của đơn vị xây dựng giáo án;
- (4) Địa danh.

....(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(2)....

Số:/BC-(3)

...(4)...., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

...(5)...

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI HUẤN LUYỆN

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình
2. Xây dựng giáo án huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
3. Các điều kiện bảo đảm huấn luyện

II. CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN

1. Thời gian: Từ ngày đến ngày
2. Đối tượng, thời gian và nội dung huấn luyện
 - 2.1. Đối với lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và lãnh đạo Công an cấp huyện

a) Số lượng:

- Lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ... đ/c.
- Lãnh đạo Công an cấp huyện: ... đ/c.

b) Thời gian huấn luyện: ... giờ:

- Lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ... giờ.
- Lãnh đạo Công an cấp huyện: ... giờ.

c) Nội dung huấn luyện:

.....
.....

2.2. Đối với chỉ huy các đội nghiệp vụ được giao thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và chỉ huy đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện

a) Số lượng:

- Chỉ huy các đội nghiệp vụ được giao thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ... đ/c.

- Chỉ huy đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện: ... đ/c.

b) Thời gian huấn luyện: ... giờ.

c) Nội dung huấn luyện:

.....
.....

2.3. Đối với cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Số lượng:

- Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ... đ/c.

- Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện: ... đ/c.

b) Thời gian huấn luyện: ... giờ.

c) Nội dung huấn luyện:

.....
.....

2.4. Đối với lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

a) Số lượng:

- Lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ... đ/c.

- Lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện: ... đ/c.

b) Thời gian huấn luyện: ... giờ.

c) Nội dung huấn luyện:

.....
.....

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Quân số kiểm tra

- Lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Lãnh đạo Công an cấp huyện: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Chỉ huy các đội nghiệp vụ được giao thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Chỉ huy đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

- Lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ ...% (lý do vắng mặt:.....).

2. Kết quả kiểm tra

2.1. Phần lý thuyết

- Bằng hình thức thi.....

- Kết quả kiểm tra:

+ Đạt: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ: ...%.

+ Chưa đạt: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ: ...%.

2.2. Phần thực hành

a) Cá nhân:

- Nội dung kiểm tra:

.....
.....

- Kết quả kiểm tra:

+ Đạt: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ: ...%.

+ Chưa đạt: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ: ...%.

b) Đồng đội:

- Nội dung kiểm tra:

.....
.....

- Kết quả kiểm tra:

+ Đạt: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ: ...%.

+ Chưa đạt: .../... đ/c, chiếm tỷ lệ: ...%.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

.....
.....

2. Hạn chế

.....
.....

3. Nguyên nhân hạn chế

.....
.....

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHÁC PHỤC

.....
.....

Nơi nhận:

- ...

- ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quản lý cấp trên;
- (2) Cơ quan xây dựng báo cáo;
- (3) Chữ viết tắt của đơn vị xây dựng báo cáo;
- (4) Địa danh;
- (5) 6 tháng đầu năm hoặc cả năm.

BẢNG THỐNG KÊ
KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

STT	Đơn vị	Quân số huấn luyện					Thời gian tham gia huấn luyện					Kết quả kiểm tra		Kết quả huấn luyện
		LĐ	CH	CBCS	LX	Tổng	LĐ	CH	CBCS	LX	Tổng	Đạt	Chưa đạt	
(1)	(2)	(3)					(4)					(5)		(6)
1	Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ													
	Đội.....													
	Đội.....													
2	Công an huyện													
	Đội.....													
...													
	Tổng số													

Ghi chú:

- (2) : Ghi tên đơn vị tham gia huấn luyện và kiểm tra nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- (3), (4): "LD": Thống kê số lượng lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và lãnh đạo Công an cấp huyện; "CH": Chỉ huy đội; "CBCS": Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; "LX": Lái xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ; lái tàu, xuống ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
- (5): Ghi số lượng cán bộ, chiến sĩ và tỉ lệ phần trăm so với tổng cán bộ, chiến sĩ. Ví dụ: "50-100%".
- (6): Ghi "Đạt" hoặc "Chưa đạt".

.... (1)....

.... (2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-(3)...

...(4)...., ngày..... thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp vụ
chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

...(5)...

Căn cứ Thông tư số /2023/TT-BCA ngày tháng năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu
nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân;

Căn cứ(6).....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp
vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của ...(2)... gồm các đồng chí có tên dưới đây:

1. Đ/c, cấp bậc, chức vụ- Chủ tịch;

2. Đ/c, cấp bậc, chức vụ- Thành viên;

.....;

Đ/c, cấp bậc, chức vụ- Thư ký.

Điều 2: Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá kết quả huấn
luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và báo cáo kết quả theo quy định.

Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.
Hội đồng kiểm tra tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí có tên nêu tại
Điều 1 và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu: VT,

...(7)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị chủ quản trực tiếp của đơn vị ban hành quyết định;

(2) Tên đơn vị ban hành quyết định;

(3) Chữ viết tắt của đơn vị ban hành quyết định;

(4) Địa danh;

(5) Chức vụ của người có thẩm quyền ban hành quyết định;

(6) Các căn cứ khác để ban hành quyết định;

(7) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC
HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

Thực hiện Quyết định số ngày... tháng ... năm của ...(1)... về việc thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Hôm nay, vào hồi ... giờ... phút ngày ... tháng ... năm, hội đồng kiểm tra của ...(2)... đã tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại: ...(3)..., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN

1. Hội đồng kiểm tra

1.1. Đ/c, cấp bậc, chức vụ - Chủ tịch;

1.2. Đ/c, cấp bậc, chức vụ - Thành viên;

2. Đơn vị được kiểm tra

1.1. Đ/c, cấp bậc, chức vụ

1.2. Đ/c, cấp bậc, chức vụ

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Kiểm tra kế hoạch, chương trình, giáo án, sổ theo dõi công tác huấn luyện, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác huấn luyện; kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện, báo cáo công tác huấn luyện

2. Kiểm tra, thẩm định kết quả huấn luyện theo báo cáo của đơn vị huấn luyện

III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

.....
.....

IV. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

.....
.....

Biên bản này được lập xong vào hồi giờ phút, ngày ... tháng ... năm gồm trang và được lập thành bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
ĐƯỢC KIỂM TRA**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Chức vụ của người có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra;
- (2) Tên đơn vị ban hành Quyết định kiểm tra;
- (3) Tên đơn vị được kiểm tra.